

Bản án số: 65/2023/HSST
Ngày: 23 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Cúc
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Văn Hải
2. Ông: Mai Đức Danh

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lữ Thị Hải Vân – Thư ký TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:*** Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXX- ST, ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Bị cáo MÃ XUÂN L – Sinh năm 1993; tại thị trấn Yên C, huyện Như X, tỉnh Thanh H; Quê quán: Yên Th, nơi ĐKKHKT và Nơi ở hiện nay: Khu phố L, thị trấn Yên C, huyện Như X, tỉnh Thanh H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Mã Xuân S – sinh năm 1964 và con bà Quách Thị Ph – sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Khắc Hải – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý số 3, tỉnh Thanh Hóa – Có mặt.

- Bị hại: Đặng Nhân Ph – sinh năm 1969 – Có mặt

Địa chỉ: TDP Thanh Đ, phường Hải Th, TX. Nghi S. Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Vũ Bá Hùng – sinh năm 1990

Địa chỉ: TDP Hồ Thịnh, phường Hải Thanh, TX. Nghi Sơn, Thanh H.

+ Quách Văn V – sinh năm 1960

Đều có địa chỉ tại : thôn Văn Nh, xã Hải Nh, TX. Nghi S, Thanh H.

+ Quách Thị Ph – sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn Yên C, huyện Như X, Thanh H.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Xuân L là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ Lam Sơn được phân công làm bảo vệ tại Cảng quốc tế Nghi Sơn ở thôn Hà T 1, xã Hải Hà, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa và ở cùng phòng trọ với một số nhân viên bảo vệ khác gồm ông Đặng Nhân Ph, anh Vũ Bá H và anh Trần Văn C. Khoảng 06h ngày 12/8/2022, sau khi ăn sáng xong L mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S, màu xám, lắp sim số thuê bao 0357.634.056 của ông Ph để sử dụng còn ông Ph và anh C đi ngủ. L sử dụng điện thoại một lát rồi để lên bàn uống nước trong phòng. Do bản thân không muốn làm bảo vệ nữa mà muốn về quê tìm việc khác nên L mới nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô và điện thoại của ông Ph để sử dụng. Đến khoảng 10h cùng ngày, lợi dụng lúc ông Ph đang ngủ, L lấy điện thoại và chìa khóa xe mô tô để trên bàn nước và lấy mũ bảo hiểm của mình để đi, lúc này anh Vũ Bá H cũng đang có mặt trong phòng thấy nên hỏi L đi đâu, L nói dối ra ngoài mua ít đồ. Sau đó L ra sân và lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen xám, biển kiểm soát 36C1 – 450.84 của ông Ph điều khiển đi thẳng về nhà mình trên Như Xuân. Khi về đến nhà L gặp mẹ là bà Quách Thị Ph, L nói dối đây là xe L đi làm góp tiền mua được. Đến khoảng 15h cùng ngày L cho anh Quách Văn Vượng chiếc điện thoại di động Nokia 1280 của mình sau khi tháo lấy sim, còn chiếc điện thoại của ông Ph do hết pin nên L để ở nhà. Mục đích không muốn cho mọi người liên lạc được còn chiếc xe L dùng làm Ph tiện đi lại. Sau khi biết tài sản của mình bị Mã Xuân L lấy và không liên lạc được với L nên ngày 14/8/2023, ông Ph đến cơ quan Cảnh sát điều tra trình báo và giao nộp tài sản đã trộm cắp cho CQĐT Công an thị xã Nghi Sơn trả cho bị hại.

Kết luận định giá tài sản số 130/KL – HĐ ĐGTS, ngày 08/9/2022 của HĐ G UBND Thị xã Nghi Sơn kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen xám, BKS 36C1 – 450.84 có giá trị 13 triệu đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S, màu xám, có giá trị 2.500.000đ

+ 01 sim số thuê bao 0357.634.656 chi phí làm lại 25.000đ.

Như vậy tổng giá trị tài sản L trộm cắp 15.525.000đ

Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 02/6/2023 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Mã Xuân L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

- Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại nên đề nghị HĐXX miễn xét.

* Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng

- **Án phí** : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

* Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất hoàn toàn với tội danh và mức hình phạt mà Đại diện VKS ND Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa đề nghị.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên khoảng 10h00 phút, ngày 12/8/2022, tại khu nhà trọ ở thôn Hà Tây 1, xã hải Hà, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa, Mã Xuân L đã trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu xanh đen xám, BKS 36C1 – 450.84 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S, màu xám, tổng giá trị tài sản L trộm cắp là 15.525.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mã Xuân L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và tài sản hợp pháp của con người đều được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất giản đơn, lợi dụng sơ hở của bị hại, không có người trông coi tài sản để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của ông Đặng Nhân Ph, hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng tới tình hình an ninh trên địa bàn vì vậy cần phải lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã thành khẩn khai báo, tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm vì vậy khi lượng hình bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, tuổi cao, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên nghĩ chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa Ph theo quy định tại Điều 65 của BLHS cũng như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc Mường, có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tự giác giao trả lại tài sản đã trộm cắp vì vậy xét thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xét quan điểm của người bào chữa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5]. Xét về phần dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

- **Tuyên bố:** Mã Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- **Xử phạt:** Mã Xuân L 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho chính quyền UBND thị trấn Yên C, huyện Như X, tỉnh Thanh H quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt Bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND TX. Nghi Sơn;
- CQĐT Công an TX. Nghi Sơn;
- THADS TX. Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc